



**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3005 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được tái cấu trúc dựa trên dữ liệu trong lĩnh vực dịch vụ tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Nghị định số 376/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các định chế tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được tái cấu trúc dựa trên dữ liệu trong lĩnh vực dịch vụ tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Các định chế tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTT);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Bộ (để công khai trên Cổng DVCQG);
- Cục CNTT (để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của BTC);
- Lưu: VT, ĐCTC (4b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Đức Chi**

**Phụ lục I**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC DỊCH VỤ TÀI CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA  
BỘ TÀI CHÍNH ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC**

*(Kèm theo Quyết định số 3005/QĐ-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2026 của Bộ Tài chính)*

| TT | Mã số    | Tên TTHC                                                                                            | Lĩnh vực          | TPHS có thể thay thế bằng dữ liệu                       | CSDL để khai thác                     | Cơ quan thực hiện |
|----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------|
| 1  | 3.000035 | Thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số                      | Dịch vụ tài chính | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh | CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp | Bộ Tài chính      |
| 2  | 3.000029 | Thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm | Dịch vụ tài chính | Văn bằng, chứng chỉ, bằng tốt nghiệp                    | CSDL ngành giáo dục và đào tạo        | Bộ Tài chính      |

## **Phụ lục II**

# **QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC LĨNH VỰC DỊCH VỤ TÀI CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

*(Kèm theo Quyết định số 505/QĐ-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Bộ Tài chính)*

### **I. Thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số**

#### **1. Đối với cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đến Bộ Tài chính để kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ.

- Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số là mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Tài chính nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số, Bộ Tài chính có văn bản thông báo rõ lý do từ chối.

##### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp đến Bộ Tài chính;
- Thông qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

##### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số của Công ty xổ số kiến thiết, Công ty xổ số điện toán Việt Nam, trong đó nêu rõ loại hình sản phẩm đề nghị được phép kinh doanh.

- Ý kiến của chủ sở hữu về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

- Phương án tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty xổ số kiến thiết, Công ty xổ số điện toán Việt Nam.

- Quyết định thành lập doanh nghiệp (bản sao có chứng thực).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao có chứng thực).

- Điều lệ hoạt động của doanh nghiệp được chủ sở hữu phê duyệt (bản sao có chứng thực).

- Báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán của Công ty xổ số kiến thiết, Công ty xổ số điện toán Việt Nam.

Trong trường hợp khai thác được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trên cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp thì không yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp nộp bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số là mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Tài chính nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số, Bộ Tài chính có văn bản thông báo rõ lý do từ chối.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các Công ty xổ số kiến thiết, Công ty xổ số điện toán Việt Nam.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số và có công văn thông báo cho doanh nghiệp trong trường hợp từ chối.

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**j) Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số bao gồm: Doanh nghiệp kinh doanh xổ số là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, do Nhà nước sở hữu 100% vốn.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012); Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính và Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 112/2014/TT-BTC ngày 19/8/2014).

## **2. Đối với cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đến Bộ Tài chính để kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ.

- Thời hạn điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xố số là mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Tài chính nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.

### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp đến Bộ Tài chính;
- Thông qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xố số của Công ty xố số kiến thiết, Công ty xố số điện toán Việt Nam, trong đó nêu rõ nguyên nhân đề nghị điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xố số.

- Ý kiến của chủ sở hữu về việc điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất (bản sao có chứng thực).

Trong trường hợp khai thác được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trên cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp thì không yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp nộp bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

### **d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

**đ) Thời hạn giải quyết:** Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xố số là mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Tài chính nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các Công ty xố số kiến thiết, Công ty xố số điện toán Việt Nam.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xố số.

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**j) Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Các trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh:
  - + Thay đổi tên, địa chỉ của doanh nghiệp.
  - + Thay đổi đại diện pháp luật của doanh nghiệp.
  - + Thay đổi loại hình sản phẩm được phép kinh doanh.
  - + Thay đổi phương thức phân phối sản phẩm.
  - + Thay đổi địa bàn kinh doanh.
- Các trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh:
  - + Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số bị mất, hỏng, thất lạc.
  - + Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số do nguyên nhân khác không thể sử dụng được.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012); Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính và Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 112/2014/TT-BTC ngày 19/8/2014).

## **II. Thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm**

### **1. Đối với cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Doanh nghiệp nộp một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đến Bộ Tài chính để kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ.

- Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tài chính thông báo về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và yêu cầu doanh nghiệp bổ sung tài liệu (nếu có) và gửi năm (05) bộ hồ sơ chính thức để thẩm định.

- Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành có liên quan thẩm định, xem xét hồ sơ để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Trong trường hợp từ chối, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

#### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Tài chính;
- Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

#### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.
- Thông tin về cổ đông hoặc thành viên góp vốn.
- Điều lệ doanh nghiệp.
- Tài liệu chứng minh Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 19 Nghị định số 88/2014/NĐ-CP, bao gồm<sup>1</sup>:
  - + Có trình độ từ đại học trở lên thuộc chuyên ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, thống kê hoặc quản trị kinh doanh.
  - + Bản sao hợp đồng lao động có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
  - + Bản sao các văn bằng, chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng minh năng lực trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm làm việc trực tiếp ít nhất mười (10) năm

<sup>1</sup> Không bao gồm bản sao phiếu lý lịch tư pháp có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tài liệu chứng minh Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện.

Không bao gồm yêu cầu cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm đối với Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc.

trực tiếp trong lĩnh vực thuộc chuyên ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, thống kê hoặc quản trị kinh doanh.

Trong trường hợp khai thác được văn bằng, chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn của cá nhân trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo thì không yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp nộp.

- Tài liệu chứng minh có đủ số lượng người lao động đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện về thành viên Hội đồng xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điều 20 Nghị định số 88/2014/NĐ-CP<sup>2</sup>:

+ Có trình độ từ đại học trở lên thuộc chuyên ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, thống kê, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành thuộc lĩnh vực kinh doanh của tổ chức được xếp hạng tín nhiệm.

+ Có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực nêu trên trong trường hợp các thành viên này có kinh nghiệm làm việc tại các tổ chức xếp hạng tín nhiệm khác (đối với các trường hợp khác yêu cầu có bảy (07) năm kinh nghiệm).

Trong trường hợp khai thác được tài liệu chứng minh trình độ chuyên môn của người lao động trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo thì không yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp nộp.

- Tài liệu chứng minh có đủ số lượng người lao động đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện về chuyên viên phân tích quy định tại Điều 21 Nghị định số 88/2014/NĐ-CP<sup>3</sup>:

+ Có trình độ từ đại học trở lên thuộc chuyên ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, thống kê, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành thuộc lĩnh vực kinh doanh của tổ chức được xếp hạng tín nhiệm.

+ Có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực nêu trên.

Trong trường hợp khai thác được tài liệu chứng minh trình độ chuyên môn của người lao động trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo thì không yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp nộp.

- Dự thảo các quy trình nghiệp vụ bao gồm:

- + Quy trình làm việc của chuyên viên phân tích;
- + Quy chế hoạt động của Hội đồng xếp hạng tín nhiệm;
- + Phương pháp xếp hạng tín nhiệm;
- + Quy trình xây dựng, đánh giá và cập nhật phương pháp xếp hạng tín nhiệm;
- + Bộ quy tắc chuẩn mực đạo đức.

2 Không bao gồm quy định là cán bộ, công chức, viên chức.

3 Không bao gồm quy định là cán bộ, công chức, viên chức.

- Phương án kinh doanh của doanh nghiệp<sup>4</sup>.

**d) Số lượng hồ sơ:** 05 bộ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tài chính thông báo về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và yêu cầu doanh nghiệp bổ sung tài liệu (nếu có) và gửi năm (05) bộ hồ sơ chính thức để thẩm định. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành có liên quan thẩm định, xem xét hồ sơ để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Trong trường hợp từ chối, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn có nhu cầu trở thành tổ chức cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm.

**g) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm và có công văn thông báo cho doanh nghiệp trong trường hợp từ chối.

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**j) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm hoặc điều chỉnh, hoặc cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Có vốn điều lệ thực góp tối thiểu bằng mức vốn pháp định quy định tại Điều 11 Nghị định số 88/2014/NĐ-CP; Mức vốn pháp định của doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm đối với hoạt động xếp hạng tín nhiệm là mười lăm (15) tỷ đồng, (ii) Mức vốn pháp định nêu trên chưa bao gồm mức vốn pháp định của các lĩnh vực kinh doanh khác mà doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm được phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Cổ đông hoặc thành viên góp vốn đáp ứng điều kiện sau: (i) Tổ chức, cá nhân đã góp vốn sở hữu trên 5% vốn điều lệ thực góp của một (01) doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm thì không được góp vốn thành lập hoặc mua, nắm giữ cổ phiếu hoặc phần vốn góp của một (01) doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm khác, (ii) Các tổ chức, cá nhân không được sử dụng vốn ngân sách nhà nước để tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm, (iii) Doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh không được góp vốn để thành lập doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm khác.

- Có Tổng giám đốc hoặc Giám đốc đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 19 Nghị định số 88/2014/NĐ-CP.

<sup>4</sup> Không bao gồm địa chỉ trang thông tin điện tử của doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm.

+ Có ít nhất mười (10) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực nêu trên.

- Có tối thiểu năm (05) người lao động đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điều 20 Nghị định số 88/2014/NĐ-CP.

- Có tối thiểu năm (05) người lao động đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện chuyên viên phân tích quy định tại Điều 21 Nghị định số 88/2014/NĐ-CP.

- Có các quy trình nghiệp vụ đáp ứng quy định tại Điều 31 Nghị định số 88/2014/NĐ-CP:

+ Quy trình làm việc của chuyên viên phân tích;

+ Quy chế hoạt động của Hội đồng xếp hạng tín nhiệm bao gồm các nội dung: (i) Cơ chế biểu quyết của Hội đồng xếp hạng tín nhiệm trong đó tối thiểu phải có trên 60% thành viên biểu quyết thông qua mỗi quyết định của Hội đồng; (ii) Cơ chế bầu chủ tịch Hội đồng xếp hạng tín nhiệm để điều hành hoạt động của Hội đồng xếp hạng tín nhiệm; (iii) Cơ chế xử lý xung đột về lợi ích của chuyên viên phân tích và thành viên Hội đồng xếp hạng tín nhiệm (nếu có); (iv) Cơ chế bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng xếp hạng tín nhiệm. Khi biểu quyết thông qua bậc xếp hạng tín nhiệm, cập nhật bậc xếp hạng tín nhiệm và báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm, Hội đồng xếp hạng tín nhiệm phải đảm bảo độc lập, khách quan, minh bạch và không chịu tác động bởi Tổng Giám đốc, Giám đốc, Hội đồng quản trị và Hội đồng thành viên của doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm. Hội đồng xếp hạng tín nhiệm tự giải thể khi hợp đồng xếp hạng tín nhiệm kết thúc;

+ Phương pháp xếp hạng tín nhiệm bao gồm: Doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm phải xây dựng phương pháp xếp hạng tín nhiệm để phân tích, đánh giá được khả năng thực hiện đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ nợ của tổ chức được xếp hạng tín nhiệm. Phương pháp xếp hạng tín nhiệm phải bao gồm cả phương pháp đánh giá định lượng và phương pháp đánh giá định tính. Phương pháp xếp hạng tín nhiệm phải đánh giá được các yếu tố rủi ro cơ bản và mức độ ảnh hưởng đến khả năng thực hiện đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ nợ của tổ chức được xếp hạng tín nhiệm, bao gồm các nội dung cơ bản sau: (i) Rủi ro vĩ mô; (ii) Rủi ro thị trường và môi trường kinh doanh; (iii) Rủi ro chiến lược; (iv) Rủi ro quản trị; (v) Rủi ro nhân sự; (vi) Rủi ro tài chính; (vii) Rủi ro khác theo đánh giá của doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm. Doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm phải sử dụng phương pháp xếp hạng tín nhiệm có hệ thống và thống nhất cho từng loại nghĩa vụ nợ và từng ngành nghề, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh. Định kỳ doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm có trách nhiệm rà soát phương pháp xếp hạng tín nhiệm và các giả thuyết sử dụng để điều chỉnh nếu cần thiết. Doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm phải công bố trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp những nội dung cơ bản của phương pháp xếp hạng tín nhiệm;

+ Quy trình xây dựng, đánh giá và cập nhật phương pháp xếp hạng tín nhiệm;

+ Bộ quy tắc chuẩn mực đạo đức: Doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm phải ban hành và áp dụng bộ quy tắc chuẩn mực đạo đức theo chuẩn mực của Ủy ban chứng khoán quốc tế (IOSCO) và công bố trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp. Doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm phải ban hành và áp dụng bộ quy tắc chuẩn mực đạo đức cho hoạt động của doanh nghiệp, chuyên viên phân tích và thành viên Hội đồng xếp hạng tín nhiệm.

- Có phương án kinh doanh bao gồm dự kiến các nguồn dữ liệu sử dụng<sup>5</sup>.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định 88/2014/NĐ-CP ngày 26/9/2014 của Chính phủ quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm; Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

**m) Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**



mẫu số 1 nđ 88.docx    mẫu số 2 nđ 88.docx

<sup>5</sup> Không bao gồm yêu cầu có trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

## **2. Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Đối với trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh bị mất hoặc bị hư hỏng: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Bộ Tài chính xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

- Đối với trường hợp doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm thực hiện tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp) và tiếp tục đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 đến khoản 7 Điều 14 Nghị định 88/2014/NĐ-CP: trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính thẩm định, xem xét hồ sơ để cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Trong trường hợp từ chối, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Tài chính;
- Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

### **c) Thành phần hồ sơ:**

(i) Đối với trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh bị mất hoặc bị hư hỏng:

- Bản gốc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (trừ trường hợp bị mất);
- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo mẫu số 3 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 88/2014/NĐ-CP.

(ii) Đối với trường hợp doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm thực hiện tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp) và tiếp tục đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 14 Nghị định 88/2014/NĐ-CP:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 88/2014/NĐ-CP.
- Danh sách cổ đông với số vốn điều lệ thực góp và tỷ lệ sở hữu doanh nghiệp của từng cổ đông.
- Tài liệu chứng minh có vốn điều lệ thực góp tối thiểu bằng mức vốn pháp định quy định tại Điều 11 Nghị định số 88/2014/NĐ-CP.
- Điều lệ doanh nghiệp

- Tài liệu chứng minh Có Tổng giám đốc hoặc Giám đốc đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện sau<sup>6</sup>: (i) Có trình độ từ đại học trở lên thuộc chuyên ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, thống kê hoặc quản trị kinh doanh, (ii) Có ít nhất mười (10) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực nêu trên, bao gồm:

++ Bản sao hợp đồng lao động có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

++ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng minh năng lực trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm làm việc trực tiếp ít nhất mười (10) năm trực tiếp trong lĩnh vực thuộc chuyên ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, thống kê hoặc quản trị kinh doanh.

Trong trường hợp khai thác được văn bằng, chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ chuyên môn của cá nhân trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo thì không yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp nộp.

- Tài liệu chứng minh có tối thiểu năm (05) người lao động đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng xếp hạng tín nhiệm<sup>7</sup>:

+ Có trình độ từ đại học trở lên thuộc chuyên ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, thống kê, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành thuộc lĩnh vực kinh doanh của tổ chức được xếp hạng tín nhiệm.

+ Có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực nêu trên trong trường hợp các thành viên này có kinh nghiệm làm việc tại các tổ chức xếp hạng tín nhiệm khác (đối với các trường hợp khác yêu cầu có bảy (07) năm kinh nghiệm).

Trong trường hợp khai thác được tài liệu chứng minh trình độ chuyên môn của người lao động trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo thì không yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp nộp.

- Tài liệu chứng minh có tối thiểu năm (05) người lao động đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện chuyên viên phân tích<sup>8</sup>:

+ Có trình độ từ đại học trở lên thuộc chuyên ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, thống kê, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành thuộc lĩnh vực kinh doanh của tổ chức được xếp hạng tín nhiệm.

+ Có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực nêu trên.

<sup>6</sup> Không bao gồm bản sao phiếu lý lịch tư pháp có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tài liệu chứng minh Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện.

<sup>7</sup> Không bao gồm quy định là cán bộ, công chức, viên chức.

<sup>8</sup> Không bao gồm quy định là cán bộ, công chức, viên chức.

Trong trường hợp khai thác được tài liệu chứng minh trình độ chuyên môn của người lao động trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo thì không yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp nộp.

- Có các quy trình nghiệp vụ đáp ứng quy định tại Điều 31 Nghị định số 88/2014/NĐ-CP:

- + Quy trình làm việc của chuyên viên phân tích;
- + Quy chế hoạt động của Hội đồng xếp hạng tín nhiệm;
- + Phương pháp xếp hạng tín nhiệm;
- + Quy trình xây dựng, đánh giá và cập nhật phương pháp xếp hạng tín nhiệm;
- + Bộ quy tắc chuẩn mực đạo đức.

**d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh bị mất hoặc bị hư hỏng và trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm thực hiện tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp) và tiếp tục đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 14 Nghị định 88/2014/NĐ-CP.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm.

**g) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm và có công văn thông báo cho doanh nghiệp trong trường hợp từ chối.

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**j) Tên mẫu đơn:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm hoặc cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm (đối với trường hợp doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm bị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc chuyển đổi hình thức sở hữu và tiếp tục đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 14 Nghị định số 88/2014/NĐ-CP).

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm (đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất hoặc hư hỏng).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được cấp lại trong những trường hợp sau:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh bị mất hoặc bị hư hỏng;
- Đối với trường hợp doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm thực hiện tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp) và tiếp tục đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 14 Nghị định 88/2014/NĐ-CP:

+ Có vốn điều lệ thực góp tối thiểu bằng mức vốn pháp định quy định tại Điều 11 Nghị định số 88/2014/NĐ-CP: Mức vốn pháp định của doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm đối với hoạt động xếp hạng tín nhiệm là mười lăm (15) tỷ đồng, (ii) Mức vốn pháp định nêu trên chưa bao gồm mức vốn pháp định của các lĩnh vực kinh doanh khác mà doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm được phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.

+ Danh sách cổ đông với số vốn điều lệ thực góp và tỷ lệ sở hữu doanh nghiệp của từng cổ đông đáp ứng điều kiện sau: (i) Tổ chức, cá nhân đã góp vốn sở hữu trên 5% vốn điều lệ thực góp của một (01) doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm thì không được góp vốn thành lập hoặc mua, nắm giữ cổ phiếu hoặc phần vốn góp của một (01) doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm khác, (ii) Các tổ chức, cá nhân không được sử dụng vốn ngân sách nhà nước để tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm, (iii) Doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh không được góp vốn để thành lập doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm khác.

+ Điều lệ doanh nghiệp

+ Tài liệu chứng minh có Tổng giám đốc hoặc Giám đốc đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện.

+ Tài liệu chứng minh có tối thiểu năm (05) người lao động đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng xếp hạng tín nhiệm.

+ Tài liệu chứng minh có tối thiểu năm (05) người lao động đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện chuyên viên phân tích.

- Có các quy trình nghiệp vụ đáp ứng quy định tại Điều 31 Nghị định số 88/2014/NĐ-CP:

++ Quy trình làm việc của chuyên viên phân tích;

++ Quy chế hoạt động của Hội đồng xếp hạng tín nhiệm bao gồm các nội dung: (i) Cơ chế biểu quyết của Hội đồng xếp hạng tín nhiệm trong đó tối thiểu phải có trên 60% thành viên biểu quyết thông qua mỗi quyết định của Hội đồng; (ii) Cơ chế bầu chủ tịch Hội đồng xếp hạng tín nhiệm để điều hành hoạt động của Hội đồng xếp hạng tín nhiệm; (iii) Cơ chế xử lý xung đột về lợi ích của

chuyên viên phân tích và thành viên Hội đồng xếp hạng tín nhiệm (nếu có); (iv) Cơ chế bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng xếp hạng tín nhiệm. Khi biểu quyết thông qua bậc xếp hạng tín nhiệm, cập nhật bậc xếp hạng tín nhiệm và báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm, Hội đồng xếp hạng tín nhiệm phải đảm bảo độc lập, khách quan, minh bạch và không chịu tác động bởi Tổng Giám đốc, Giám đốc, Hội đồng quản trị và Hội đồng thành viên của doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm. Hội đồng xếp hạng tín nhiệm tự giải thể khi hợp đồng xếp hạng tín nhiệm kết thúc;

++ Phương pháp xếp hạng tín nhiệm bao gồm: Doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm phải xây dựng phương pháp xếp hạng tín nhiệm để phân tích, đánh giá được khả năng thực hiện đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ nợ của tổ chức được xếp hạng tín nhiệm. Phương pháp xếp hạng tín nhiệm phải bao gồm cả phương pháp đánh giá định lượng và phương pháp đánh giá định tính. Phương pháp xếp hạng tín nhiệm phải đánh giá được các yếu tố rủi ro cơ bản và mức độ ảnh hưởng đến khả năng thực hiện đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ nợ của tổ chức được xếp hạng tín nhiệm, bao gồm các nội dung cơ bản sau: (i) Rủi ro vĩ mô; (ii) Rủi ro thị trường và môi trường kinh doanh; (iii) Rủi ro chiến lược; (iv) Rủi ro quản trị; (v) Rủi ro nhân sự; (vi) Rủi ro tài chính; (vii) Rủi ro khác theo đánh giá của doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm. Doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm phải sử dụng phương pháp xếp hạng tín nhiệm có hệ thống và thống nhất cho từng loại nghĩa vụ nợ và từng ngành nghề, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh. Định kỳ doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm có trách nhiệm rà soát phương pháp xếp hạng tín nhiệm và các giả thuyết sử dụng để điều chỉnh nếu cần thiết. Doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm phải công bố trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp những nội dung cơ bản của phương pháp xếp hạng tín nhiệm;

++ Quy trình xây dựng, đánh giá và cập nhật phương pháp xếp hạng tín nhiệm;

++ Bộ quy tắc chuẩn mực đạo đức: Doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm phải ban hành và áp dụng bộ quy tắc chuẩn mực đạo đức theo chuẩn mực của Ủy ban chứng khoán quốc tế (IOSCO) và công bố trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp. Doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm phải ban hành và áp dụng bộ quy tắc chuẩn mực đạo đức cho hoạt động của doanh nghiệp, chuyên viên phân tích và thành viên Hội đồng xếp hạng tín nhiệm.

**1) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định 88/2014/NĐ-CP ngày 26/9/2014 của Chính phủ quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm; Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày

07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

**m) Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**



mẫu số 3 nđ 88.docx

### **3. Đối với điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ tới Bộ Tài chính.
- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính thẩm định, xem xét hồ sơ để điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Trong trường hợp từ chối, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

#### **b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Tài chính;
- Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

#### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, trong đó nêu rõ lý do Điều chỉnh;
- Bản gốc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đã được cấp lần gần nhất;
- Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

#### **d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm.

**g) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm điều chỉnh.

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**j) Tên mẫu đơn:** Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm phải làm thủ tục đề nghị Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có sự thay đổi tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định 88/2014/NĐ-CP ngày 26/9/2014 của Chính phủ quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm; Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

**m) Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**



mẫu số 4 nđ 88.docx

TÊN DOANH NGHIỆP  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: .....

.... ngày ... tháng ... năm 20...

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm  
hoặc cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín  
nhiệm**

(Đối với trường hợp doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm bị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc chuyển đổi hình thức sở hữu và tiếp tục đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Nghị định ...../ ...../ND-CP ngày .... tháng .... năm ..... của Chính phủ quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm của doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm)

**Kính gửi: Bộ Tài chính.**

#### **Phần I. Thông tin về doanh nghiệp**

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)*:

.....

Tên doanh nghiệp viết tắt *(nếu có)*:

.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

.....

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số .....do  
..... *(tên cơ quan cấp)* cấp ngày .....  
tháng ..... năm ..... tại .....

4. Các lĩnh vực đăng ký kinh doanh:

.....

.....

5. Vốn điều lệ: .....

6. Vốn điều lệ thực góp: .....

7. Danh sách các tổ chức, cá nhân góp vốn theo Mẫu số 2 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

8. Điện thoại: ..... Fax: .....

9. Trang thông tin điện tử .....

10. E-mail: .....

11. Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc:

Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Chức vụ: .....

Hợp đồng lao động số: .....

Quốc tịch ..... Sinh ngày: ...../...../.....

Giấy CMND/Hộ chiếu số: ..... cấp ngày: ...../...../.....

tại .....

Bằng cấp: .....

Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc:

.....

.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

.....

Điện thoại: ..... E-mail:.....

Nơi ở hiện nay:

.....

.....

12. Năm (05) người lao động đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng xếp hạng tín nhiệm

(1) Họ và tên ..... Giới tính: .....

Chức vụ: .....

Hợp đồng lao động số: .....

Quốc tịch ..... Sinh ngày: ...../...../.....

Giấy CMND/Hộ chiếu số: ..... cấp ngày: ...../...../.....

tại .....

Thông tin về phiếu lý lịch tư pháp: ..... tại

.....

Bằng cấp: .....

Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc:

.....  
 .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....  
 .....

Điện thoại: ..... E-mail:.....

Nơi ở hiện nay:

.....  
 .....

(2) Họ và tên .....

(3) Họ và tên .....

(4) Họ và tên .....

(5) Họ và tên .....

13. Năm (05) người lao động đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện làm chuyên viên phân tích

(1) Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Chức vụ: .....

Hợp đồng lao động số: .....

Quốc tịch ..... Sinh ngày: ...../...../.....

Giấy CMND/Hộ chiếu số: ..... cấp ngày: ...../...../.....

tại .....

Thông tin về phiếu lý lịch tư pháp: ..... tại

.....

Bằng cấp: .....

Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc:

.....  
 .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....  
 .....

Điện thoại: ..... E-mail:.....

Nơi ở hiện nay:

.....  
 .....  
 (2) Họ và tên .....

(3) Họ và tên .....

(4) Họ và tên .....

(5) Họ và tên .....

## **Phần II. Nội dung đề nghị và hồ sơ kèm theo**

1. *(Tên doanh nghiệp)* đề nghị Bộ Tài chính cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số ...../ ...../ND-CP ngày ..... tháng ..... năm ..... của Chính phủ quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm của doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm.

2. Doanh nghiệp đăng ký hoạt động trong các lĩnh vực sau:

.....  
 .....  
 .....

3. Hồ sơ kèm theo gồm có:

.....  
 .....  
 .....

## **Phần III. Doanh nghiệp cam kết**

*(Tên doanh nghiệp)* xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của những nội dung kê khai trên đây và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này.

2. Nếu được cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm, *(tên doanh nghiệp)* sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm./.

....., ngày .... tháng .... năm ....

**Người đại diện theo pháp luật**

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên và đóng  
 dấu)*

### **Ghi chú:**

*Tên doanh nghiệp, địa chỉ kê khai trong đơn phải phù hợp với tên, địa chỉ ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.*

**DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN GÓP VỐN**  
**Danh sách các tổ chức, cá nhân góp vốn tại doanh nghiệp**

.....

**I. Cổ đông hoặc Thành viên góp vốn là cá nhân**

(1) Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Quốc tịch ..... Sinh ngày: ...../...../.....

Giấy CMND/Hộ chiếu số: ..... cấp ngày: ...../...../.....

tại .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Điện thoại: ..... E-mail:.....

Nơi ở hiện nay:

.....

Số vốn góp theo đăng ký: ..... Thời hạn góp vốn .....

Giá trị vốn đã thực góp: .....

Tỷ lệ sở hữu: .....

(2) Họ và tên.....

(3) Họ và tên.....

.....

**II. Cổ đông hoặc Thành viên góp vốn là tổ chức**

(1) Tên tổ chức:

.....

1. Địa chỉ: .....

2. Quyết định thành lập (hoặc đăng ký kinh doanh) số ..... ngày ...../...../.....

3. Lĩnh vực mà tổ chức đang kinh doanh, hoạt động:

.....

.....

4. Người đại diện phần vốn góp:

Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Quốc tịch ..... Sinh ngày: ...../...../.....

Giấy CMND/Hộ chiếu số: ..... cấp ngày: ...../...../.....

tại .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Điện thoại: ..... E-mail:.....

Nơi ở hiện nay:

.....

Số vốn góp theo đăng ký: ..... Thời hạn góp vốn .....

Giá trị vốn đã thực góp: .....

Tỷ lệ sở hữu: .....

(2) Tên tổ chức.....

(3) Tên tổ chức.....

Doanh nghiệp cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này./.

....., ngày .... tháng .... năm ....

**Người đại diện theo pháp luật**

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)*

TÊN DOANH NGHIỆP  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm**  
(Đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hư hỏng)

Kính gửi: Bộ Tài chính

1. Tên doanh nghiệp: .....

- Tên doanh nghiệp bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

- Địa chỉ trụ sở chính: ..... Số điện thoại: .....

số fax: .....

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do ..... (tên cơ quan cấp) ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm ....

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm số ..... cấp lần đầu ngày ..... tháng ..... năm ..... (điều chỉnh lần thứ ..... ngày .... tháng .... năm .....).

Đề nghị Bộ Tài chính cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm cho ..... (tên doanh nghiệp) thay thế Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm số ..... cấp ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

2. Lý do đề nghị cấp lại: .....

3. Hồ sơ kèm theo gồm có: .....

4. Doanh nghiệp xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung trong Đơn và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo đơn này./.

....., ngày .... tháng .... năm ....

**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký tên, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: .....

....., ngày .... tháng .... năm 20...

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm**

Kính gửi: Bộ Tài chính.

1. Tên doanh nghiệp: .....

- Tên doanh nghiệp bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

- Địa chỉ trụ sở chính: ..... Số điện thoại: .....

số fax: .....

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do .....(tên cơ quan cấp) ..... cấp ngày .... tháng .... năm .....

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm số ..... cấp lần đầu ngày .... tháng... năm..... (điều chỉnh lần thứ ..... ngày ...tháng... năm .....).

Đề nghị Bộ Tài chính điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm cho ..... (tên doanh nghiệp) trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm số .... cấp....ngày...tháng...năm ....

2. Nội dung đề nghị điều chỉnh

(Tên doanh nghiệp) đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm theo các nội dung sau:

.....

Lý do đề nghị điều chỉnh: .....

3. Hồ sơ kèm theo gồm có: .....

4. Doanh nghiệp xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung trong Đơn và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo đơn này./.

....., ngày .... tháng .... năm ....

**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký tên, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)